

Bản án số: 134/2021/HSST
Ngày 25 - 8 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SL, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lò Thị Mai Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tòng Văn Loan

Ông Quàng Văn Ngoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Mai Chi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố SL, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố SL, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 127/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Hoàng Minh T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 09 tháng 9 năm 1996 tại huyện MS, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Tiểu khu 17, thị trấn H, huyện MS, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông: Hoàng Quốc T (đã chết) và bà Dương Thị L (sinh năm 1963); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Chị Đinh Phương Th, sinh năm: 1994. Nơi ĐKKHKT: Bản Puôi 2, xã Huy Tân, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Chỗ ở hiện nay: Tổ 13, phường Quyết Thắng, thành phố SL, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Chị Trần Thị T, sinh năm: 1972. Nơi cư trú: Tổ 14, phường Quyết Thắng, thành phố SL, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1998. Nơi ĐKKHKT: Bản Puôi 1, xã Huy Tân, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Chỗ ở hiện nay: Tổ 02, phường Quyết Tâm, thành phố SL, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Tiểu khu 7, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Trần Văn C, sinh năm: 1984. Nơi cư trú: Tiểu khu 26/3, xã Cò Nòi, huyện MS, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Anh Đồng Văn T, sinh năm: 1981. Nơi cư trú: Tiểu khu 3/2, xã Cò Nòi, huyện MS, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Bà Dương Thị L. sinh năm: 1963. Nơi cư trú: Tiểu khu 17, xã Cò Nòi, huyện MS, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

+ Anh Khuất Đình Đ, sinh năm: 1985. Nơi cư trú: Tổ 4, phường Chiềng Sinh, thành phố SL, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Anh Đào Duy A, sinh năm: 1982. Nơi cư trú: Tiểu khu 17, xã Cò Nòi, huyện MS, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm: 1985. Nơi cư trú: Tiểu khu 1, xã Cò Nòi, huyện MS, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Anh Ngô Văn M, sinh năm: 1996. Nơi cư trú: Tiểu khu 17, xã Cò Nòi, huyện MS, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Anh Hoàng Thanh T, sinh năm: 1986. Nơi cư trú: Tổ 5, phường Quyết Tâm, thành phố SL, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm: 1992. Nơi cư trú: Tổ 1, phường Quyết Tâm, thành phố SL, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Anh Nguyễn Minh H, sinh năm: 1998. Nơi cư trú: Bản Tiên Sang, xã Mường Bon, huyện MS, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký HKTT: Tổ 11, phường Quyết Thắng, thành phố SL, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Anh Nguyễn Thế H, sinh năm: 1997. Nơi cư trú: Tiểu khu 13, xã Cò Nòi, huyện MS, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 23/03/2021 đến ngày 03/4/2021, Hoàng Minh T đã đã nảy sinh ý định và thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của 04 bị hại với tổng số tiền 22.400.000đ. Quá trình điều tra, Hoàng Minh T khai nhận: Để có tiền chi tiêu cá nhân, nên T đã dùng thủ đoạn gian dối để có được tiền, tài sản của các bị hại, sau đó chiếm đoạt. Cụ thể như sau:

1. Hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản:

Trong ngày 25/03/2021, Hoàng Minh T đã thực hiện hành vi gian dối, chiếm đoạt tài sản của bị hại Đinh Phương Th, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại bản Puôi 2, xã H, huyện P, tỉnh Sơn La với tổng giá trị 8.000.000đ. Cụ thể:

Do có mối quan hệ quen biết từ trước, Đinh Phương Th đã nhắn tin nhờ Hoàng Minh T bán hộ chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA SUPEDREAM màu nâu, biển kiểm soát 16R6-7065 của mình. Khoảng 11 giờ ngày 25/3/2021, tại phòng trọ của Th ở số nhà 143, đường L, tổ 13, phường QT, thành phố SL, tỉnh Sơn La, Th giao cho T chiếc xe máy trên cùng giấy tờ xe. Sau khi nhận xe, T đã đến rủ anh Khuất Đình Đ (bạn của T) cùng nhau điều khiển chiếc xe trên đến cửa hàng xe máy “*Mạnh Cường*” của anh Nguyễn Mạnh C ở khu vực 3/2 (gần nhà máy đường) thuộc địa phận xã CN, huyện MS, tỉnh Sơn La để bán xe. Tại đây, C nói giá mua là 10.000.000đ, T gọi điện thông báo giá bán xe cho Th biết, do không được giá như mong muốn nên Th không đồng ý bán và bảo T mang xe về trả Th. Lúc này, T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của Th nên đặt vấn đề cầm cố chiếc xe cho C để lấy 10.000.000đ, C đồng ý, sau đó C chuyển vào tài khoản BIDV của T 9.000.000đ và đưa tiền mặt cho T 1.000.000đ. Ngày hôm sau, T tiếp tục hỏi vay C thêm 1.000.000đ và được C đồng ý. Tổng số tiền anh C đưa cho T là 11.000.000đ, số tiền trên T đã dùng chi tiêu cá nhân.

Ngày 30/3/2021, T gọi điện bảo Khuất Đình Đ đến quán của anh Nguyễn Mạnh C lấy chiếc xe máy đang cầm cố ở đó tìm nơi mua giá cao hơn để bán. Đ đồng ý và bảo Đào Duy X (ở cùng xóm trọ với Đ) điều khiển xe máy của A chở Đ đến cửa hàng của Nguyễn Mạnh C. A để lại xe máy của A ở quán của Crồi cùng Đ điều khiển chiếc xe máy của Th đến bán cho Trần Văn Ch với giá 13.500.000đ và Ch cho thêm Đ 200.000đ để đi taxi về. Sau khi Đ thông báo đã bán được xe, T bảo Đ mang 11.500.000đ trả tiền cầm cố xe và tiền lãi cho C, số tiền còn lại, T bảo Đ đem đến gặp Nguyễn Thế H, trú tại tiểu khu 13, thị trấn H, huyện MS lấy chiếc xe máy nhãn hiệu PRETY biển kiểm soát 26F5- 8683 của Đ mà trước đó T mượn và được Đ đồng ý cho mang đi cầm cố. Ngày 04/4/2021, Trần Văn Ch bán chiếc xe HONDA SUPEDREAM màu nâu, biển kiểm soát 16R6-7065 cho Đồng Văn Th (trú tại xã Cò Nòi, huyện MS) với số tiền 14.500.000đ.

2. Hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản:

Trong thời gian từ ngày 28/03/2021 đến ngày 03/4/2021, Hoàng Minh T đã dùng thủ đoạn gian dối, chiếm đoạt tiền của 04 bị hại, gồm:

Ngày 28/3/2021 Th gọi điện cho T yêu cầu trả xe. Do đã cầm cố xe của Th cho C nên T nói dối Th là đang đi làm ở tỉnh ĐB, T sẽ thuê bạn tên là H (tên do T tự nghĩ ra) mang xe đến trả Th, đồng thời T bảo Thuý đưa trước tiền công cho H 400.000đ và gửi thêm cho T vay hơn 1.000.000đ. Sau đó, T gọi điện thuê Nguyễn Văn Ph (là lái xe taxi) đến gặp Th lấy hộ tiền. Do không đủ tiền nên Thuý đưa cho Phương 1.080.000đ. Sau khi nhận tiền từ Thuý, Phương đến cửa hàng kinh doanh dịch vụ vận chuyển tiền Viettel Pay chuyển cho T 1.000.000đ, 80.000đ còn lại là tiền công taxi và phí chuyển tiền. Tiếp đó, T sử dụng 01 sim điện thoại Viettel có số thuê bao 0869505696 để lập tài khoản Zalo tên “*Hùng*

to” liên lạc với Thuý qua Zalo với nội dung đang trên đường mang xe đến cho Th thì bị Công an giao thông giữ xe do có nồng độ cồn trong người và không có giấy phép lái xe. Thông qua tài khoản Zalo “Hùng to”, T bảo Thuý phải nộp phạt số tiền là 8.000.000đ. Tin lời T, ngày 29/03/2021, Th đã chuyển vào tài khoản ngân hàng BIDV của T 2 lần với tổng số tiền là 1.700.000đ và chuyển vào tài khoản của Khuất Đình Đ (T gửi số tài khoản của Đ cho Th) 2.800.000đ (T bảo Đ giữ lại 360.000đ T nộp tiền ăn chung với Đ, chuyển 1.640.000đ vào tài khoản BIDV của T và chuyển 800.000đ vào tài khoản Nguyễn Cẩm V). Do Th chuyển không đủ số tiền theo yêu cầu của mình (8.000.000đ) nên T bảo Th đưa điện thoại Iphone 6S Plus của Th cho T mang đi cầm cố để lấy đủ tiền nộp phạt. Sau khi được Th đồng ý, T đã gọi điện cho Nguyễn Minh H (nhân viên cửa hàng cầm đồ “Thanh Thức” ở phường Quyết Thắng, thành phố SL) đến gặp Th. Th đưa điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus (bên trong có lắp thẻ sim) cho H cầm về quán, nhưng do không mở được mặt khóa nên H đã gọi điện cho T nói không nhận cầm cố. Ngày 30/3/2021, T liên lạc với Ngô Văn M (trú tại Tiểu khu 17, thị trấn H, huyện MS) đặt vấn đề cầm cố chiếc điện thoại của Th. M đồng ý nhận cầm cố với số tiền 1.000.000đ. Sau khi thống nhất xong, T gọi điện cho Nguyễn Văn Ph (lái xe taxi) bảo Phương đến cửa hàng “Thanh Thức” gặp Hiếu lấy điện thoại mang đến cho Ngô Văn M (M trả tiền công cho Ph 150.000đ, và chuyển 850.000đ vào tài khoản ngân hàng BIDV cho T).

Do trước đó, T được Th thông báo sẽ có người chuyển tiền vào tài khoản của Th nên cùng ngày, T đến nhà M để mượn lại điện thoại của Th (bên trong vẫn còn sim điện thoại của Th) và truy cập vào tài khoản Smartbanking của Th nhưng không thấy có tiền. Ngày 02/4/2021, T thấy có người chuyển 500.000đ vào tài khoản ngân hàng của chị Th, T đã đăng nhập vào tài khoản Smartbanking của Th và tự động chuyển 520.000đ có trong tài khoản của Th đến tài khoản ngân hàng mang tên Nguyễn Cẩm V để chơi đánh bạc qua mạng. Sau đó, T tiếp tục đăng nhập vào tài khoản Facebook của Thuý mạo danh là Thuý nhắn tin cho chị Trần Thị T (tên facebook là Trần T) để hỏi vay số tiền 1.800.000đ. Tin tưởng là chị Th hỏi vay nên chị T đã đồng ý chuyển tiền vào tài khoản mang tên Nguyễn Cẩm V số tiền 1.400.000đ. Sau đó, chị T tiếp tục chuyển số tiền 400.000đ đến tài khoản Nguyễn Cẩm V qua ứng dụng Viettel Pay. Cùng ngày, T sử dụng facebook của Th nhắn tin đến facebook của chị Nguyễn Thị H1 (sinh năm 1998) và chị Nguyễn Thị H2 (sinh năm 1991) cùng trú tại huyện P, Sơn La để hỏi vay tiền. Tin tưởng là Th nên chị H1 (sinh năm 1998) chuyển vào tài khoản ngân hàng BIDV của chị Th số tiền 300.000đ, chị Nguyễn Thị H2 (sinh năm 1991) chuyển vào tài khoản BIDV của Thuý 02 lần với tổng số tiền 1.700.000đ, sau đó T đã truy cập vào tài khoản ngân hàng của chị Th qua ứng dụng BIDV Smartbanking chuyển hết số tiền đó sang tài khoản ngân hàng BIDV mang tên Nguyễn Cẩm V. Ngày 03/4/2021, T tiếp tục giả danh Th hỏi vay Trần Thị T số tiền 2.000.000đ, sau khi chị T đồng ý, T gọi điện nhờ Trần Văn Ph đến gặp chị T để lấy tiền, sau khi lấy được 2.000.000đ chỗ chị T thì bị Công an phường QT phát hiện, Ph đã giao nộp 2.000.000đ cho Cơ quan điều tra. Cùng ngày, T đã chuyển 2.100.000đ cho M để lấy lại chiếc điện thoại Iphone 6S Plus.

Ngày 03/4/2021, chị Đinh Phương Th đã gửi đơn tố cáo, đề nghị cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố SL điều tra làm rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của Hoàng Minh T.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe máy HONDA SUPEDREAM màu nâu, biển kiểm soát 16R6-7065; 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 037125 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố HP cấp ngày 21/6/2010; 01 chìa khoá xe máy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus; tiền 2.000.000đ; 01 sim điện thoại di động có số thuê bao 0386101194 và 01 sim điện thoại di động có số thuê bao 0869505696.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 09/KL-HĐĐGTS ngày 09/04/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 chiếc xe mô tô HONDA, SUPEDREAM màu nâu, biển kiểm soát 16R6-7065, số khung 0806AY186991, số máy A08E - 1487068, số đăng ký 037125, cấp ngày 21/6/2010 có giá trị là 8.000.000đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu vàng có giá trị là 2.500.000đ.

Kết luận giám định số 761 ngày 12/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ban hành, kết luận: Số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) gửi giám định là tiền thật; Kết luận giám định số 983, 984, 985 ngày 14/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ban hành kết luận giám định số, kết luận: Số khung 0806AY186991, số máy A08E-1487068 trên chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA SUPERDREAM, màu nâu, BKS 16R-7065 là số khung, số máy nguyên thủy; Biển số xe 16R-7065 gắn trên chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA SUPERDREAM là biển kiểm soát mô tô, xe máy giả; Giấy đăng ký mô tô, xe máy số 037125 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố HP cấp ngày 21/6/2010 là giấy đăng ký mô tô, xe máy giả.

Ngoài ra, Hoàng Minh T khai nhận đã chuyển 5.120.000đ trong tổng số tiền đã chiếm đoạt được đến tài khoản ngân hàng Vietinbank và ngân hàng BIDV mang tên Nguyễn Cẩm V để đánh bạc trên mạng Internet. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố SL đã tiến hành nhưng không xác định được nhân thân của Nguyễn Cẩm V, không xác định được chủ sở hữu 02 trang Web mà T khai đã chuyển tiền để đánh bạc.

Ngày 16/6/2021, anh Trần Văn Ch đã trả lại cho anh Đồng Văn Th số tiền 14.500.00đ.

Ngày 24/6/2021, Nguyễn Văn Ph đã giao nộp tài sản hợp pháp của chị Trần Thị T, cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố SL đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Trần Thị T.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 16/6/2021 và ngày 17/6/2021, bà Dương Thị L (là mẹ đẻ của Hoàng Minh T) đã bồi thường cho các bị hại gồm: chị Nguyễn Thị H1 (sinh năm 1998) số tiền 300.000đ, chị Nguyễn Thị H2 (sinh năm 1991) số tiền 1.700.000đ, chị Trần Thị T số tiền 1.800.000đ, chị Đinh Phương Th số tiền 6.100.000đ, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn Ch số tiền 13.700.000đ.

Ngày 16/6/2021, anh Trần Văn Ch đã trả lại cho anh Đồng Văn Th số tiền 14.500.000đ.

Đối với số tiền 2.000.000đ do Nguyễn Văn Ph giao nộp là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị T. Ngày 24/06/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố SL ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Trần Thị T.

Các bị hại không yêu cầu Hoàng Minh T bồi thường thêm khoản nào khác. Bà Dương Thị L không yêu cầu Hoàng Minh T phải trả lại toàn bộ số tiền mà bà L đã bồi thường cho các bị hại.

Tiến hành xác minh tài sản, thu nhập của Hoàng Minh T xác định: Bị can không có tài sản riêng, không có thu nhập thường xuyên.

Ngày 15/7/2021, chị Đinh Phương Th có đơn xin nhận lại chiếc xe máy HONDA và chiếc điện thoại Iphone 6Plus là vật chứng trong vụ án.

Do có hành vi nêu trên, tại cáo trạng số 417/CT-VKS ngày 16/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL, tỉnh Sơn La đã truy tố Hoàng Minh T về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 và tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL thực hiện quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, trình bày lời luận tội, đánh giá tính chất, mức độ và hậu quả nguy hiểm cho xã hội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Minh T phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm a khoản 1 Điều 175, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Minh T từ 18 (mười tám) đến 20 (hai mươi) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; xử phạt bị cáo Hoàng Minh T từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho chị Đinh Phương Th 01 chiếc xe máy HONDA SUPERDREAM, màu nâu, số máy: HA08E-1487068, số khung: 0806AY186991, đã qua sử dụng; 01 chìa khóa dài 05cm, một đầu bằng kim loại màu sáng bạc, một đầu bọc nhựa màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu vàng, số Imei: 358607074840570, đã qua sử dụng và 01 sim điện thoại di động có số thuê bao 0386101194, mặt sau có 04 dòng số: 8984, 04800, 03100, 11991.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 biển số xe máy 16R6-7065; 01 Giấy đăng ký mô tô, xe máy số 037125, mặt sau in hình dấu “Phòng Cảnh sát giao thông Công an

thành phố HP” đề ngày cấp 21/6/2010; 01 sim điện thoại có số thuê bao 0869505696 trên sim điện thoại có số seri 8984048000029125972.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La đã trả lại cho chị Trần Thị T số tiền 2.000.000đ. Chấp nhận mẹ bị cáo Hoàng Minh T là bà Dương Thị L thực hiện việc bồi thường cho các bị hại và không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Hoàng Minh T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị L không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên trong quá trình điều tra; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với những người bị hại là chị Đinh Phương Th, chị Nguyễn Thị H2 (sinh năm 1991), chị Nguyễn Thị H1 (sinh năm 1998), chị Trần Thị T; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Đồng Văn Th, anh Trần Văn Ch; những người làm chứng anh Khuất Định Đ, anh Đào Duy A, anh Nguyễn Mạnh C, anh Ngô Văn M, anh Hoàng Thanh T, anh Nguyễn Văn Ph, anh Nguyễn Minh H, và anh Nguyễn Thế H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai đầy đủ, trong đơn xin xét xử vắng mặt, họ khẳng định không thay đổi lời khai so với lời khai tại cơ quan điều tra, những người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn Chương đã được bồi thường xong và không có yêu cầu gì thêm. Căn cứ khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật.

[3] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Trong ngày 25/3/2021, sau khi được chị Đinh Phương Th giao 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA SUPEDREAM màu nâu, gắn biển kiểm soát 16R6-7065, Hoàng Minh T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt và thực hiện bằng hành vi cầm cố cho anh Nguyễn Mạnh C lấy 11.000.000đ để chi tiêu cá nhân. Giá trị chiếc xe máy được hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận có giá trị 8.000.000đ.

Trong khoảng thời gian từ ngày 28/3/2021 đến ngày 29/3/2021, T đã có

thủ đoạn gian dối đưa ra thông tin không đúng sự thật làm cho chị Th tin tưởng đưa cho T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu vàng và số tiền 5.580.000đ. Giá trị chiếc điện thoại được hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận có giá trị 2.500.000đ.

Ngày 02/4/2021, Hoàng Minh T đã chủ động mượn lại chiếc điện thoại của Th mà trước đó T đã cầm cố cho anh M nhằm mục đích truy cập vào tài khoản Smatbanking của chị Đinh Phương Th, và thực tế, T đã tự động chuyển số tiền 520.000đ trong tài khoản Smatbanking của chị Th vào tài khoản Nguyễn Cẩm V. Sau đó tiếp tục truy cập vào tài khoản Facebook của chị Đinh Phương Th giả danh là chị Th hỏi vay tiền và chiếm đoạt tài sản của các bị hại gồm: 300.000đ của chị Nguyễn Thị H1 (sinh năm 1998); 1.700.000đ của chị Nguyễn Thị H2 (sinh năm 1991) và 3.800.000đ của chị Trần Thị T (trong đó có 2.000.000đ anh Nguyễn Văn Ph đã nộp cho cơ quan Công an) để chi tiêu cá nhân.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Đơn tố giác tội phạm của chị Đinh Phương Th đối với Hoàng Minh T về hành vi chiếm đoạt tài sản tới các cơ quan chức năng có thẩm quyền.

- Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản mở niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Bản ảnh đồ vật, tài liệu bị tạm giữ.

- Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp hồi 22 giờ 00 phút ngày 04/4/2021 tại Ủy ban nhân dân phường QT, thành phố SL, tỉnh Sơn La đối với Hoàng Minh T theo Quyết định tạm giữ số 36/QĐ-ĐCSHS ngày 04/4/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố SL, tỉnh Sơn La.

- Kết luận định giá số 09/KL-HĐĐGTS ngày 09/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự.

- Kết luận giám định số 761 ngày 12/4/2021 và Kết luận giám định số 983, 984, 985 ngày 14/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La.

- Lời khai thừa nhận hành vi phạm tội của Hoàng Minh T tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án thể hiện việc bị cáo Hoàng Minh T đã sử dụng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bằng thủ đoạn gian dối làm các bị hại tin tưởng giao tài sản để bị cáo chiếm đoạt. Với hành vi nêu trên, có đủ cơ sở kết bị cáo Hoàng Minh T đã phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 174 và tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản quy định tại Điều 175 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Hoàng Minh T đã có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của bị hại là chị Đinh Phương Th với tổng số tiền 8.000.000 đồng, bằng hình

thức giao dịch bằng lời nói, T đã nhận chiếc xe của chị Th, sau đó mới đã đưa ra thông tin gian dối để chiếm đoạt chiếc xe máy là đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự 2015: “*Phạm tội chiếm đoạt tài sản trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng*”, có khung hình phạt là cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 3 năm.

Bị cáo Hoàng Minh T đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các bị hại là chị Đinh Phương Th, chị Nguyễn Thị H1 (sinh năm 1998), chị Nguyễn Thị H2 (sinh năm 1991) và chị Trần Thị T, trong đó, có 05 lần giá trị tài sản bị xâm phạm dưới mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự, tuy nhiên, hành vi của bị cáo thực hiện liên tục nhiều lần, với tổng giá trị tài sản đã chiếm đoạt là 14.400.000đ, đã vi phạm tình tiết định khung quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015: “*1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng...a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản hoặc đến thời hạn trả lại tài sản hoặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả*”, khung hình phạt có mức phạt là cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 3 năm.

Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính xem thường pháp luật, vì lười lao động, lại muốn có tiền tiêu xài cho cá nhân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo hình phạt với mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội bị cáo gây ra.

Tuy nhiên, khi lượng hình cần cân nhắc về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Hoàng Minh T nhiều lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản đối với nhiều bị hại, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo T đã tác động gia đình bồi thường cho những người bị hại và anh Trần Văn Ch quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, những người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tổng hợp hình phạt: Do bị cáo phạm nhiều tội và bị Tòa án xét xử cùng 01 lần nên cần áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung (*phạt tiền hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*) theo quy định tại khoản 5 Điều 174 và khoản 5 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị

cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, việc áp dụng hình phạt bổ sung là không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án; bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 04/4/2021 được xem xét khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho những người hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn Ch. Những người hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng:

01 chiếc xe máy HONDA SUPERDREAM, màu nâu; 01 chìa khóa dài 05cm, một đầu bằng kim loại màu sáng bạc, một đầu bọc nhựa màu đen là tài sản mua bán ngay tình của gia đình chị Đinh Phương Th; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu vàng, số Imei: 358607074840570 và 01 sim điện thoại có số thuê bao 0386101194, mặt sau có 04 dòng số: 8984, 04800, 03100, 11991. Đây đều là những tài sản hợp pháp của chị Đinh Phương Th do đó, căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần trả lại cho chị Đinh Phương Th.

01 biển số xe máy 16R6-7065 và 01 Giấy đăng ký mô tô, xe máy số 037125, mặt sau in hình dấu “Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố HP” đề ngày cấp 21/6/2010, đây là biển số và giấy phép lái xe giả, là vật cấm lưu hành, do đó căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu và tiêu hủy.

01 sim điện thoại đã qua sử dụng có số thuê bao 0869505696 trên sim điện thoại có số seri 8984048000029125972, đây sim điện thoại mà bị cáo dùng để liên lạc với bị hại để thực hiện hành vi phạm tội, do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu và tiêu hủy.

[10] Bị cáo khai trong số tiền bị cáo chiếm đoạt được, bị cáo đã chuyển 5.120.000đ vào tài khoản mang tên Nguyễn Cẩm V, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố SL đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được thêm tài liệu, chứng cứ khác để mở rộng vụ án. Do đó, không có căn cứ để kết luận hành vi đánh bạc trái phép của bị cáo Hoàng Minh T theo quy định tại điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đối với Khuất Đình Đ là người được Hoàng Minh T nhờ mang xe máy của Th đi bán cho Trần Văn Ch, T nói với Đ là xe của bạn nhờ mang đi bán. Đ không biết nguồn gốc chiếc xe máy là do T chiếm đoạt của Th. Ngoài ra, tài khoản ngân hàng Vietinbank của Đ được sử dụng để nhận tiền do T chiếm đoạt của chị Th sau đó chuyển vào tài khoản ngân hàng của Nguyễn Cẩm V là T hỏi mượn tài khoản của Đình và nhờ Đ chuyển tiền cho Nguyễn Cẩm V, Đ không biết nguồn gốc số tiền.

Đối với anh Nguyễn Mạnh C, anh Trần Văn Ch là những người nhận cầm cố và mua lại chiếc xe máy HONDA và anh Ngô Văn M là người nhận cầm cố chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6Plus màu vàng của chị Đinh Phương Th. Anh C, anh Ch, anh M đều không biết rõ nguồn gốc chiếc xe và chiếc điện thoại là do T phạm tội mà có.

Đối với anh Hoàng Thanh T và anh Nguyễn Văn Ph là những người làm nghề lái taxi, đi nhận tiền và gửi tiền cho Hoàng Minh T nhưng không biết rõ nguồn gốc số tiền đã nhận là do T phạm tội mà có.

Do đó, anh Khuất Đình Đ, anh Nguyễn Mạnh C, anh Trần Văn Ch, anh Ngô Văn M, anh Hoàng Thanh T và anh Nguyễn Văn Ph không vi phạm pháp luật. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố SL không tiến hành khởi tố đối với những người trên là đúng quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Do bị cáo là người thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm khoản 1 Điều 174, điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Minh T phạm các tội: Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

2. Hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Hoàng Minh T 14 (mười bốn) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Minh T 09 (chín) tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội bị cáo phải chấp hành là 23 (hai mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 04/4/2021).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho chị Đinh Phương Th 01 chiếc xe máy HONDA SUPERDREAM, màu nâu, số máy: HA08E-1487068, số khung: 0806AY186991, đã qua sử dụng; 01 chìa khóa dài 05cm, một đầu bằng kim loại màu sáng bạc, một đầu bọc nhựa màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu vàng, số Imei: 358607074840570, đã qua sử dụng và 01 sim điện thoại di động có số thuê bao 0386101194, mặt sau có 04 dòng số: 8984, 04800, 03100, 11991.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 biển số xe máy 16R6-7065; 01 Giấy đăng ký mô tô, xe máy số 037125, mặt sau in hình dấu “Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố HP” đề ngày cấp 21/6/2010; 01 sim điện thoại có số thuê bao 0869505696 trên sim điện thoại có số seri 8984048000029125972.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/7/2021 giữa Công an thành phố SL và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố SL, tỉnh Sơn La).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Hoàng Minh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/8/2021).

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố SL;
- Công an thành phố SL;
- Chi cục THA dân sự thành phố SL;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- THAHS;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Thị Mai Hương